TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 12 - 2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Trương Văn Lai

2. Ông Dương Quang Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1990. Địa chỉ: số B, ấp H, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Z, T, sinh năm 1993. Địa chỉ: số B, thôn H, trấn T, huyện H, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2022, nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Z, T biết nhau qua người quen giới thiệu, đến ngày 10/6/2019 hai người tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49. Sau khi kết hôn, ngày 20/6/2019 chị có theo anh Z, T về sống bên chồng ở Q, Trung Quốc. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng rất tốt. Tuy nhiên, do bất đồng ngôn ngữ, bất đồng văn hóa nên giữa chị và gia đình anh Z, T đã phát sinh mâu thuẫn (do vợ chồng sống cùng nhà với bên chồng) dẫn đến chị và anh Z, T mâu thuẫn với nhau. Ngày 17/7/2019, chị và anh Z, T đã ly thân không chung sống với nhau và chị đã về Việt Nam không liên lạc với anh Z, Tao từ ngày 17/7/2019 đến nay. Hiện nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung cũng không thể tiếp tục kéo

dài; trong thời gian chung sống thì chị và anh Z, T không có con chung, về tài sản chung và nợ chung cũng không có. Nên chị Ngô Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Z, Tao.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, chị Ngô Thị Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay ông bận công việc không có điều kiện tham gia tố tụng được nên chị yêu cầu Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án này, chị cam kết không khiếu nại gì về sau.

Đối với anh Z, T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử nhưng đến nay anh Z, T không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngô Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với bị đơn Z, Tao; nguyên đơn và bị đơn không có con chung; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Ngô Thị Ngọc H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Bị đơn Z, T là người có quốc tịch Trung Quốc, hiện nay đang sinh sống ở Trung Quốc có địa chỉ số B, thôn H, trấn T, huyện H, tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 39/TB-TLVA ngày 12/8/2022 và thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thời gian mở phiên tòa cho anh Z, T, để thông báo cho anh Z, T biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ngọc H. Sau đó, Ngày 04/10/2022 Bộ Tư pháp đã có văn bản thông báo đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ tư pháp Công hòa nhân dân Trung Hoa cho Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng biết và Tòa án cũng có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thông báo về kết quả thực hiện việc tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Z, T nhưng cho đến nay vẫn không nhận được trả lời. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Z, T.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H và anh Z, T là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cơ quan Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/6/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Z, T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H có sang Trung Quốc sống cùng chồng một thời gian nhưng do phong tục tập quán và ngôn ngữ bất đồng nên vợ chồng mâu thuẫn với nhau dẫn đến ly thân. Sau đó chị H quay về việc N và ly thân từ ngày 17/7/2019 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gian nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Z, T. Sau khi ly thân anh Z, T cũng không sang Việt Nam tìm chị H để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như sau khi Tòa án báo thụ lý vụ án anh Z, T cũng không có văn bản ý kiến gửi cho T1 và cũng không về Việt Nam tham gia hòa giải để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ cơ sở trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng của chị H và anh Z, Tao không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ngọc H xin được ly hôn với anh Z, T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Ngô Thị Ngọc H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Chị Ngô Thị Ngọc H trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: Chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 5 Điều 477 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ngọc H được ly hôn với anh Z, T.

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu 0002446, ngày 09/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: chị Ngô Thị Ngọc H phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0060373 ngày 17/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị H đã nộp xong lệ phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Ngọc H cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Đối với đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án là 12 tháng kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND huyện Kế Sách;
- Lưu Tòa HNGĐ&NCTN;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy